TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/01/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Lệ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền
2. Ông Phạm Quốc Thân

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên

Vào ngày 07/01/2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 259/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thùy D, sinh năm 1994

HKTT: số X, đường số Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: số X, tổ Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Trần Khánh D, sinh năm 1985

Địa chỉ: số X, đường số Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị D và anh D có đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2021, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Mai Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Trần Khánh D sống chung và có đăng ký kết hôn vào ngày 29/10/2013 tại UBND xã M (nay là phường M).

Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhiều lần cải vã, đánh nhau do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh D không lo làm ăn, nay chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Anh chị có 02 con chung Trần Duy Nh sinh ngày 26/6/2016 và Trần Hoàng Q sinh ngày 08/9/2017, khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q, giao cháu Nh cho anh D nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho cả hai.

Về tài sản sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ: chứng minh nhân dân, hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh, đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, đơn xin vắng mặt.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/6/2021, các lời khai bổ sung bị đơn anh Trần Khánh D trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về việc đăng ký kết hôn, con chung, mâu thuẫn vợ chồng, tài sản chung và nợ chung. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, anh đồng ý ly hôn với chị D nhưng do luật Đạo nên anh không thỏa thuận ly hôn được, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Duy Nh, giao cháu Trần Hoàng Q cho chị D nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho cả hai.

- *Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:* Biên bản lấy lời khai của chị D, anh D.

- *Ý kiến của kiểm sát viên:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, chị D và anh D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nên xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Về con chung: giao cháu Q cho chị D nuôi dưỡng, giao cháu Nh cho anh D nuôi dưỡng. Chị D và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

+ Về án phí: chị D chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị D có đơn khởi kiện anh Trần Khánh D yêu cầu ly hôn nên xác định chị D là nguyên đơn, anh D là bị đơn trong vụ án ly hôn. Do anh chị có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thùy D và anh Trần Khánh D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị D và anh D đều thống nhất cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, vợ chồng không có hạnh phúc, hiện đã sống ly thân với nhau. Mặc dù gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng anh chị vẫn không hàn gắn được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị xác định hiện không còn tình cảm và không mong muốn tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị D ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Chị D và anh D thỏa thuận giao cháu Q cho chị D nuôi dưỡng, giao cháu Nh cho anh D nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của anh chị đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho các cháu nên chấp nhận. Do anh chị không yêu cầu nên không đặt vấn đề cấp dưỡng cho cả hai.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Thùy D ly hôn với anh Trần Khánh D.

- Về con chung: giao cháu Trần Hoàng Q sinh ngày 08/9/2017 cho chị Mai Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Duy Nh sinh ngày 26/6/2016 cho anh Trần Khánh D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị D và anh D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Mai Thị Thùy D và anh Trần Khánh D được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, chị D và anh D được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, việc cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Mai Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị D nộp tại

Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 0008578 ngày 27/5/2021 thành tiền án phí, chị D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Mỹ Lệ